Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	1.95	0.0
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.70	-9.8
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.50	1.1
USD/VND	24,592	0.0
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	3.7	0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.5	0.7

Ngày 17/9, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.141 VND/USD, tăng 4 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 22.934 - 25.348 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,522.60	0.1	2.4	31.6
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	68.42	1.6	-14.5	-23.0
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	71.72	1.6	-12.9	-22.1
Thép (USD/tấn)	469.2	0.1	-1.4	-13.8
Thịt heo (USD/kg)	2.8	-0.5	-6.6	18.3
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	-2.5	-16.7

Ngày 17/9, giá vàng miếng SJC được giao dịch ở mức 80-82 triệu đồng/lượng (mua vào – bán ra), tăng 2 triệu đồng/lượng ở cả hai chiều. Trong khi đó, giá vàng thế giới vẫn chưa cho thấy dấu hiệu hạ nhiệt khi vẫn duy trì trên mức 2.580 USD/oz.

Thị trường vốn và Vĩ mô	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)
Dow Jones	40,862	0.3
NASDAQ	19,237	2.2
S&P500	8,266	0.9
FTSE 100	18,559	1.2
Nikkei 225	36,833	3.4
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,172	-0.4
KOSPI Index	2,572	2.3

1. Theo Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh TP.HCM, đến cuối tháng 8/2024, tổng dư nợ tín dụng trên địa bàn thành phố đạt trên 3,7 triệu tỷ đồng, tăng lần lượt 0,75% so với tháng trước, 4,68% so với cuối năm 2023 và 11,28% so với cùng kỳ.
2. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong 8 tháng năm 2024, các nhà đầu tư Việt Nam đã đầu tư ra nước ngoài 75 dự án được cấp mới cùng 17 lượt điều chỉnh vốn đầu tư với tổng số vốn là 147,3 triệu USD (bằng 35,4% so với cùng kỳ). Lũy kế đến tháng 8/2024, Việt Nam đang có 1.757 dự án đầu tư ra nước ngoài còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư gần 22,26 tỷ USD.

Thị trường chứng khoán

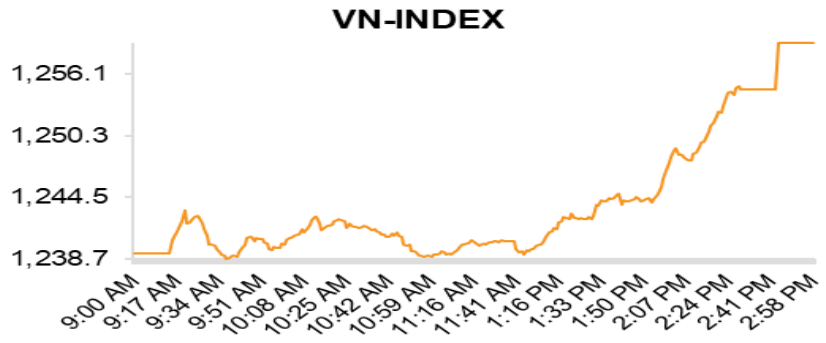

Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.9	-0.2%	35.4	4.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	8.7	0.2%	56.9	3.3
Năng lượng	1.7	-0.5%	16.9	1.9
Tài chính	43.5	0.5%	11.2	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.5%	20.7	2.7
Công nghiệp	8.6	0.2%	41.5	2.4
Công nghệ thông tin	4.2	1.1%	27.1	6.7
Vật liệu xây dựng	8.9	0.2%	26.1	2.0
Bất động sản	13.4	-0.2%	41.3	1.7
Dịch vụ tiện ích	6.3	0.0%	21.7	2.4

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

VN-Index lấy lại điểm số đã mất nhờ vào sự nâng đỡ của nhóm cổ phiếu trụ, điều này cũng góp phần giúp dòng tiền được lan tỏa toàn thị trường. Độ rộng nghiêng mạnh về phía sắc xanh với tỷ lệ mã tăng cao gấp 3 lần mã giảm. Kết phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1258,95 điểm (+19,69 điểm ~ 1,59%), tỷ lệ mã tăng/giảm giá là 312/88.

Vn-Index đã có phiên phục hồi ấn tượng qua đó làm giảm bớt áp lực rủi ro trong ngắn hạn của thị trường. Điểm số phiên phục hồi có phần vượt trội so với phiên giảm liền trước, cùng với đó thanh khoản giao dịch thấp cho thấy xu hướng thị trường lành mạnh và ổn định. Các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu. Do nhóm ngành dẫn dắt thị trường vẫn chưa xuất hiện nên các nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua các cổ phiếu tiệm cận kháng cự mạnh. Ngưỡng hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1230/1275.

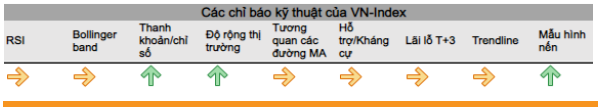

Định giá P/E	Nhận định

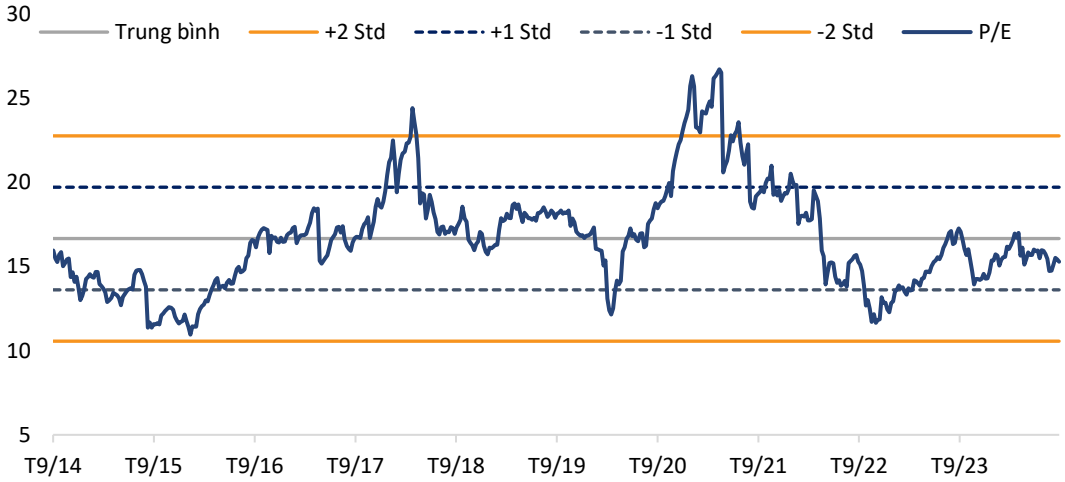

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 15,3x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.

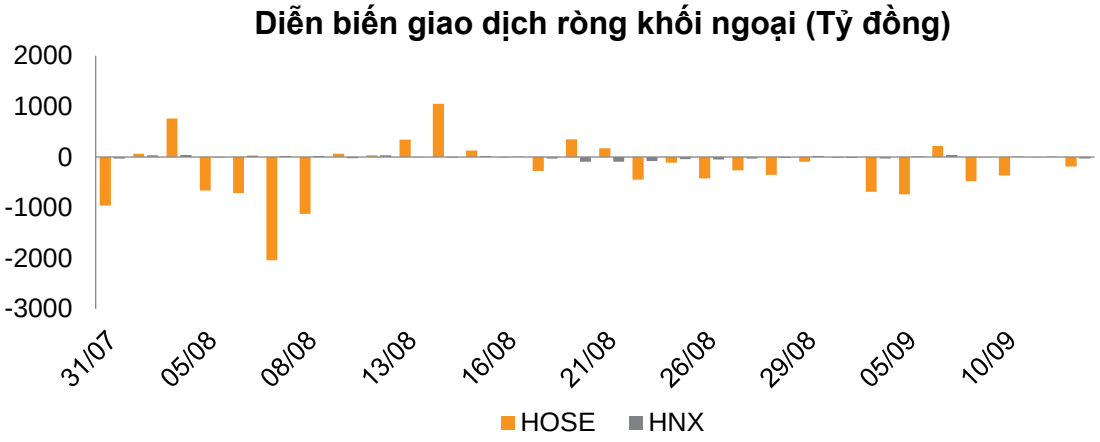

Khối ngoại mua ròng 522,2 tỷ đồng tập trung vào VHM (+193,2 tỷ), FPT (+188,6 tỷ) và SSI (+45,6 tỷ). Ngược lại, lực bán tập trung vào MWG (-144 tỷ), KDH (-34,4 tỷ) và VPB (-26,7 tỷ).